

CÔNG TY CỔ PHẦN MENSA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MENSA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MENSA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MENSA.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107636077

3. Ngày thành lập: 16/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 140 Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981188966/ 0948188966

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Gồm có: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;	7830
2.	Điều hành tua du lịch	7912
3.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
4.	Giáo dục mầm non	8510
5.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
6.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
7.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
8.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm: Dược phẩm);	4649
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
12.	Quảng cáo	7310
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Gồm có: Sản xuất các sản phẩm cà phê, các loại trà thảo dược; sản xuất gia vị; sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng; chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản; gia công hàng thực phẩm công nghệ xuất khẩu;	1079
14.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
18.	Đại lý du lịch	7911

19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Gồm có: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
21.	Bán buôn đồ uống	4633
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Gồm có: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619(Chính)
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
25.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
26.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
27.	Hoạt động nhiếp ảnh (Không bao gồm: Hoạt động của phóng viên ảnh);	7420
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
29.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
34.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
35.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Gồm có: Hoạt động ghi âm;	5920
36.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

37.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
38.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Gồm có: - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - hoạt động của các bến du thuyền; tổ chức trò chơi dân gian:	9329
39.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
40.	Hoạt động hậu kỳ	5912
41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Gồm có: Hoạt động môi giới thương mại, hoạt động phiên dịch; tư vấn về môi trường; dịch vụ dịch thuật;	7490
43.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
45.	In ấn	1811
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
47.	Sao chép bản ghi các loại	1820
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
49.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
52.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
54.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác Gồm có: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
58.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
59.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
60.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

61.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Xây dựng công trình công ích	4220
64.	Bán buôn thực phẩm	4632
65.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
66.	(Không bao gồm những ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh và chỉ kinh doanh sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật);	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 11.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI ĐÌNH ĐIỆN	Xóm Chùa, thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	77.000	770.000.000	7,000	013436672	
			Tổng số	77.000	770.000.000	7,000		
2	NGUYỄN BÁ QUỲNH	Xóm Chùa, thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	748.000	7.480.000.000	68,000	013646008	
			Tổng số	748.000	7.480.000.000	68,000		
3	NGUYỄN BÁ NGUYỄN	Thôn 11, Xã Cẩm Quan, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	275.000	2.750.000.000	25,000	183578567	
			Tổng số	275.000	2.750.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BÁ QUỲNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/01/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013646008

Ngày cấp: 01/06/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Chùa, thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Chùa, thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội